

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 927/2023/HS-PT

Ngày: 16/11/2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.

Các Thẩm phán:

Bà **Trần Thị Lê Na**

Bà **Nguyễn Bích Ngân**

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Việt Hùng** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Giang Thị Ánh Tuyết**- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 812/2023/TLPT-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Vũ Tuấn T do có kháng cáo của bị cáo Vũ Tuấn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2023/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

1. Bị cáo có kháng cáo, Vũ Tuấn T; Giới tính: Nam; Sinh năm 1986 tại Chương Mỹ, Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện C, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Vũ Tuấn T1 (đã chết) và con bà: Tống Thị C; Có vợ là Nguyễn Thị B và 2 con.

Tiền án: Ngày 05/4/2011 bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 05 năm tù về tội Giết người, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/12/2013 nhưng chưa chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự.

Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 26/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/12/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – Công an thành phố H. Có mặt

Ngoài ra có 6 bị cáo không kháng cáo gồm: Tổng Bá L, Tổng Bá Nam Tổng Quốc A, Nguyễn Thiện T2, Nguyễn Hoàng L1, Lê Văn T3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/4/2023, Tổng Quốc A sinh năm 1999, Tổng Bá N sinh năm 1981, Tổng Bá L sinh năm 1984, cùng trú tại: thôn Đ, xã T, huyện C, TP Hà Nội cùng với Vũ Tuấn T sinh năm 1986, trú tại: thôn T, xã T, huyện C, TP Hà Nội thống nhất rủ nhau sang huyện T để sử dụng ma túy, tiền mua ma túy và tiền thuê phòng hát sẽ chia đều sau. Bốn đối tượng đi xe taxi từ Chương Mỹ đến Trung tâm V1 có địa chỉ tại thôn X, xã X, huyện T, TP Hà Nội (do bà Nghiêm Thị T4 sinh năm 1971, trú tại: thôn V, xã X, huyện T, TP Hà Nội làm chủ cơ sở). Khi đến nơi Quốc A gặp Nguyễn Thị N1 sinh năm 1990, trú tại: V, T, Yên Bái là quản lý quán và 02 nam nhân viên là Thèn Văn C1 sinh năm 2005, trú tại: thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang; Chu Văn T5 sinh năm 2003, trú tại: thôn B, xã T, huyện L, Lạng Sơn. Quốc A đặt phòng hát và bảo nhân viên quán hát là gọi cho 4 nhân viên nữ vào phục vụ. T5 đã dẫn Quốc A, L, T, N vào phòng hát Vip3.

Sau đó có 04 nhân viên nữ gồm: Bùi Thị Hồng M sinh năm 2000, trú tại: xóm K, H, K, Hòa Bình; H3 sinh ngày 12/7/2006, trú tại: P, T, Đ, Quảng Trị; Trần Thị T6 sinh năm 1993, trú tại: T, H, H, Thanh Hóa; Lò Thị M1 sinh ngày 10/6/2008, trú tại: N, Mù Căng C2, Yên Bái vào phòng hát Vip 3.

Hát đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, N bỏ ma túy 02 viên "keo" và 01 chỉ ma túy "ke" ra mặt bàn cho tất cả mọi người sử dụng (N khai đã mua số ma túy này với giá 620.000 đồng của Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 1998, HKTT: Thôn S, xã T, huyện C, TP Hà Nội vào thời điểm trước khi đến Trung tâm V1). N là người xào ke trên đĩa sứ cho mọi người sử dụng (đĩa sứ có sẵn trên mặt bàn, tẩu hút làm bằng tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng của T).

Ngoài các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng Vip3, còn có nhóm các đối tượng khác sử dụng ma túy tại phòng Vip2 như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 14/4/2023, Nguyễn Hoàng L1 sinh năm 2000, trú tại: thôn T, xã D, huyện T, TP Hà Nội; Nguyễn Thiện T2 sinh năm 1997, trú tại: thôn V, xã H, huyện T, TP Hà Nội và Lê Văn T3 sinh năm 1999, trú tại: thôn V, xã D, huyện T, TP Hà Nội cùng rủ nhau đi sử dụng ma túy. Các đối tượng thống nhất mua ma túy hết bao nhiêu tiền sẽ thanh toán chia đều cho nhau.

Khi thống nhất xong, L1, T2, T3 đi đến nhà nghỉ B1 có địa chỉ tại: thôn X, xã X, huyện T, TP Hà Nội. T2, T3 vào nhà nghỉ chờ L1 đi mua ma túy; L1 điều khiển

xe máy BKS 29T1-67472 của T3 đi đến khu vực xã V, Ứ mua 02 viên ma túy keo và 02 chỉ ma túy ke với giá 4.000.000 đồng của một đối tượng tên H (L1 không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ ở đâu). Sau khi mua được ma túy, L1 đi về nhà nghỉ B1 3 đón T2, T3 đi đến Trung tâm V1 tại thôn X, xã X, huyện T, TP Hà Nội để sử dụng ma túy.

Khi đến nơi, L1 là người đặt phòng hát, nhân viên của Trung tâm vui chơi giải trí S là Thèn Văn C1 đã dẫn 03 đối tượng vào phòng hát Vip2. Khoảng 10 phút sau thì có 03 nhân viên nữ vào phòng hát gồm Nguyễn Thị Thanh H1 sinh năm 2004, trú tại: Đ, thôn H, xã Đ, huyện M, TP Hà Nội; Ngân Thị T7 sinh ngày 06/10/2005, trú tại: Bản X, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An; Ma Lệ T8 sinh năm 2000, trú tại: Bản N, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai (nhân viên nữ do L1 gọi trước khi đến hát). Trong phòng hát, L1 bỏ ma túy keo ra cho mọi người sử dụng, trong đó có L1, T2, T3, T7, H1 sử dụng ma túy keo, còn T8 không sử dụng ma túy keo (T8 khai sử dụng ma túy keo sẽ bị mệt nên chỉ sử dụng ma túy ke). Được khoảng 15 phút sau thì L1 lấy đĩa sứ ở trên mặt bàn và đổ ma túy ke ra để "xào" cho mọi người sử dụng (thẻ nhựa và ống hút làm bằng tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng là của L1).

Đến khoảng 00 giờ 50 phút ngày 15/4/2023, Công an huyện T và Công an xã X tiến hành kiểm tra Trung tâm V1, phát hiện bắt quả tang 13 đối tượng trong phòng Vip 2 và V đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và thu giữ tang vật.

Về tang vật thu giữ trong phòng Vip2:

- Một túi ni lông màu trắng viền đỏ kích thước (5×8,5)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng.

- Một đĩa sứ màu trắng đường kính 30cm; 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng; 01 thẻ nhựa màu cam kích thước (5×8)cm, trên mặt thẻ nhựa có dòng chữ HERMES PARIS.

Tại Kết luận giám định số 2421/KLGD-PC09 ngày 22/4/2023 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận:

- *Tinh thể màu trắng bên trong một túi ni lông là ma túy loại Ketamine, khối lượng 2,868 gam.*

- *Một đĩa sứ màu trắng đường kính 30cm, 01 thẻ cứng màu cam in dòng chữ HERMES PARIS, một ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng đều dính ma túy loại Ketamine.*

Về tang vật thu giữ trong phòng Vip3:

- Chất bột màu trắng thu trên mặt đĩa sứ màu trắng, đường kính 30cm (đựng trong 01 túi ni lông màu trắng);

- Một thẻ nhựa hình chữ nhật kích thước (5×8)cm có chữ V và một ống hút được cuộn từ tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 2419/KLGD-PC09 ngày 22/4/2023 của Phòng K - Công an T kết luận:

- *Chất bột màu trắng bên trong 01 túi ni lông thu giữ trên mặt đĩa sứ là ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,105 gam;*

- *Một đĩa sứ màu trắng, một thẻ sim cứng V và một tẩu hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng đều có dính ma túy loại Ketamine.*

Ngoài ra, lực lượng công an còn tạm giữ các tang vật, tài sản sau:

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Redmi, màu xanh nước biển, có số IMEI 1: 864929041347399, IMEI 2: 864929041347407, lắp sim V2 có số seri: 8984048000071992274 (điện thoại đã qua sử dụng) của Nguyễn Hoàng L1.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu trắng, có số IMEI 1: 353892102482075, IMEI 2: 353892102515478, lắp sim điện thoại thuê bao số : 0396.554.506 (điện thoại đã qua sử dụng) của Lê Văn T3.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, BKS: 29T1- 67472, số máy: E3X9E- 124619, số khung: RLCUE3240HY049709 (xe đã qua sử dụng) của Lê Văn T3.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone X, màu đen, có số IMEI : 353042091127881, lắp sim thuê bao số: 0385.065.798, Mã sim : 89840480000453746762 (điện thoại đã qua sử dụng) của Nguyễn Thiện Trương .

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu VIVO, màu xanh, có số IMEI 1: 861428051992551, số IMEI 2: 861428051992544, lắp sim điện thoại thuê bao số: 0978.816.134 (điện thoại đã qua sử dụng) của Nguyễn Thị Thanh H1.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu hồng, có số IMEI: 354388066997199, lắp sim điện thoại thuê bao số: 0352.618.694 (điện thoại đã qua sử dụng) của Ma Lệ T8.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu vàng, có số IMEI: 353903107048850, lắp sim điện thoại thuê bao số: 0969.559.342 (điện thoại đã qua sử dụng) của Ngân Thị Tuyết .1

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu tím có số IMEI1: 358281861152985, IMEI2: 358281861094351 lắp sim số thuê bao 0367.898.816 (điện thoại đã qua sử dụng) của Tổng Quốc A.

- 01 điện thoại nhãn hiệu REDMI màu ghi (điện thoại đã qua sử dụng) có số IMEI1: 861994061562486/78, số IMEI2: 861994061562494/78. Lắp sim thuê bao số: 0372.354.669 của Vũ Tuấn T.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen có số IMEI1: 353147114848536, IMEI2: 353147119848531, lắp sim thuê bao số: 0971.040.941 của Tổng Bá L.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone; màu bạc (điện thoại đã qua sử dụng), số IMEI 353260079294578, trên điện thoại lắp sim viettel số 0354357143 của Hồ Thị H2.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh (điện thoại đã qua sử dụng) có số IMEI1: 359676587046602, số IMEI2: 359676587127329 lắp sim số 0985.889.681 của Tổng Bá N.

Về xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu:

Tại bản kết luận giám định số: 2555, 2556/KLGD-PC09 ngày 26/04/2023 của Phòng K - Công an T kết luận:

- *Trong mẫu nước tiểu của Tổng Quốc A, Tổng Bá N, Vũ Tuấn T, Tổng Bá L, Bùi Thị Hồng M, Lò Thị M1, Hồ Thị H2 đều tìm thấy ma túy loại MDMA và loại Ketamine.*

- *Trong mẫu nước tiểu của Trần Thị T6 có tìm thấy ma túy loại Ketamine.*

- *Trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Hoàng L1, Nguyễn Thiện T2, Lê Văn T3, Nguyễn Thị Thanh H1, Ngân Thị T7, Ma Lê T8 đều có tìm thấy ma túy loại MDMA.*

Tại thời điểm lực lượng công an bắt quả tang hai phòng hát trên, bà Nghiêm Thị T4 sinh năm 1971, trú tại: thôn V, xã X, huyện T, TP Hà Nội là người đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh Trung tâm vui chơi giải trí Sky không có mặt. Bà T4 khai phòng hát bà T4 giao cho Nguyễn Thị N1 quản lý việc nhận khách, thu tiền hát của khách và không cho phép khách sử dụng ma túy tại quán hát. Ngày 15/4/2023 Bà T4 không biết hai phòng hát Vip2 và Vip3 có người sử dụng ma túy. Đối với Nguyễn Thị N1, Chu Văn T5, Thèn Văn C1 chỉ dẫn khách vào phòng hát, không biết các đối tượng trong phòng hát sử dụng ma túy. Vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với Nghiêm Thị T4, Nguyễn Thị N1, Chu Văn T5 và Thèn Văn C1.

Đối với Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 1998, HKTT: Thôn S, xã T, huyện C, TP Hà Nội là người mà Tổng Bá N khai nhận mua ma túy vào ngày 14/04/2023. Cơ quan CSĐT đã tiến hành ghi lời khai, đối chất giữa Tuấn A1 và N. Tuấn A1 không thừa nhận việc bán ma túy cho N. Ngoài lời khai của N không có tài liệu nào khác chứng minh. Vì vậy không có căn cứ xử lý Nguyễn Tuấn A1 về hành vi bán trái phép chất ma túy.

Đối với người thanh niên tên H đã bán ma túy cho Nguyễn Hoàng L1 vào tối ngày 14/04/2023 do L1 không biết họ tên, địa chỉ ở đâu. Cơ quan CSĐT không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Ngân Thị T7, Nguyễn Thị Thanh H1, Bùi Thị Hồng M, Lò Thị M1, Hồ Thị H2, Trần Thị T6 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng này. Việc xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 06/09/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai truy tố: Bị cáo Vũ Tuấn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015;

Truy tố các bị cáo Tống Bá L, Tống Bá N, Tống Quốc A, Nguyễn Hoàng L1, Nguyễn Thiện T2, Lê Văn T3 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2023/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Phạt bị cáo Vũ Tuấn T 9 (chín) năm tù về tội về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017);

Xử phạt bị cáo Tống Bá L 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù, phạt Tống Bá N 8 năm tù, phạt bị cáo Tống Quốc A 7 (bảy) năm tù, phạt bị cáo Nguyễn Thiện T2 7 (bảy) năm tù, phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L1 7 (bảy) năm tù, phạt bị cáo Lê Văn T3 5 (năm) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/10/2023 bị cáo kháng cáo xin được giảm hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Hà Nội đề nghị HĐXX: Sau khi đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm b,c,h khoản 2 Điều 255, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 75/2023/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội phạt bị cáo Vũ Tuấn T 9 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người làm chứng có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 15/4/2023 tại Trung tâm V1 thuộc thôn X, xã X, huyện T, TP Hà Nội; Tại phòng hát Vip2 Nguyễn Hoàng L1, Nguyễn Thiện T2 và Lê Văn T3 cùng thống nhất mua ma túy về để 06 người sử dụng trái phép gồm L1, T2, T3 và 03 nhân viên nữ là Nguyễn Thị Thanh H1, Ngân Thị T7, Ma Lệ T8 (trong đó Ngân Thị T7 là người dưới 18 tuổi). Tại phòng Vip3 gồm Tống Quốc A, Tống Bá N, Tống Bá L và Vũ Tuấn T thống nhất mua ma túy về để 08 đối tượng sử dụng trái phép gồm Quốc A, Nam, L, T và 04 nhân viên nữ là Bùi Thị Hồng M, Hồ T, Trần Thị T6, Lò Thị M1 (trong đó Hồ Thị H2 và Lò Thị M1 là người dưới 18 tuổi).

Hành vi Bị cáo Vũ Tuấn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017);

Hành vi các bị cáo Tống Bá L, Tống Bá N, Tống Quốc A, Nguyễn Hoàng L1, Nguyễn Thiện T2, Lê Văn T3 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)

Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai xét xử các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]Xét kháng cáo bị cáo Vũ Tuấn T, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy xâm phạm trật tự an toàn xã hội là nguyên nhân gây tội phạm khác. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội nên phải có hình phạt tù đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Vũ Tuấn T trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Gia đình có người thân là người có công với cách mạng, bị cáo đã có thời gian tham gia quân đội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cấp sơ thẩm đã áp dụng là có căn cứ đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã phạm tội.

Xét vai trò của bị cáo T trong nhóm “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại phòng Víp 3 gồm bị cáo Vũ Tuấn T, Tống Bá L, Tống Bá N, Tống Quốc A các bị cáo cùng thông nhất ý trí bỏ tiền ra mua ma túy và cùng sử dụng. Riêng bị cáo Tống Bá N là người trực tiếp mua ma túy và là người xào ke trên đĩa sứ cho mọi người sử dụng. Bị cáo Tống Bá N có vai trò chính, các bị cáo còn lại có vai trò ngang nhau và là thứ 2 cấp sơ thẩm nhận định, phân hóa vai trò là chính xác. Bị cáo Tống Bá L và Vũ Tuấn T đều có tiền án đều có vai trò thứ 2 trong nhóm, bị cáo Tống Bá N có vai trò chính cao nhất trong nhóm phòng Víp 3. Tuy nhiên cấp sơ thẩm phạt bị cáo N 8 năm tù, phạt bị cáo L 8 năm 6 tháng tù, phạt bị cáo T 9 năm tù việc quyết định hình phạt đối với bị cáo T 9 năm tù là nghiêm khắc chưa đánh giá hết tính chất mức độ của hành vi phạm tội giữa các bị cáo, vì vậy giảm hình phạt cho bị cáo T là có căn cứ .

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Tuấn T: Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2023/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội, giảm hình phạt cho bị cáo Vũ Tuấn T.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Tuấn T.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2023/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo Vũ Tuấn T.

2. Áp dụng: Điểm b, c, h khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Tuấn T 8 năm 6 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 15/4/2023.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục T.H.A.DS H. Thanh Oai;
- TAND H. Thanh Oai;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ THỊ THU THỦY